

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1994, có mặt.

Cư trú tại: Ấp X, xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Trần Anh B, sinh năm 1990, có mặt,

Cư trú tại: Ấp X, xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 7 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Y trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh B chung sống vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2018, kết hôn do tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều điểm bất đồng ý kiến dẫn đến thường xuyên cự cãi với nhau. Hiện nay anh B đã đi sống ở nơi khác và vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Chị xét thấy giữa chị và anh B không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn;

- Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung là cháu Trần Ngọc An N, sinh 04/12/2018, con chung hiện nay đang sống cùng với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng;

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/9/2022 và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn anh Trần Anh B trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Y về việc chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn. Vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do có những ý kiến bất đồng với nhau dẫn đến thỉnh thoảng có tranh cãi với nhau nhưng không thường xuyên. Anh thừa nhận vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay, nguyên nhân sống ly thân là do anh có sự nghi ngờ về tình cảm chị Y sống không chung thủy nhưng anh không có chứng cứ chính xác, vì vậy mà vợ chồng bất hòa và sống ly thân với nhau. Nay chị Y yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn;

- Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Y, vợ chồng có 01 con chung đúng như chị Y trình bày, con chung hiện nay đang sống cùng chị Y. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Y và bị đơn anh Trần Anh B vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, không có ý kiến gì khác;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc Y và anh Trần Anh B.

Về con chung: Giao cháu Trần ngọc An N cho chị Y nuôi dưỡng, buộc anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ ngày xét xử cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc Y, anh Trần Anh B chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Về kiện nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Y và anh B tự nguyện chung sống vợ, chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2018, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh, chị có nhiều bất đồng quan điểm với nhau dẫn đến anh, chị đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Nay chị Y yêu cầu ly hôn, anh B đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh, chị là tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận chị Phạm Thị Ngọc Y, anh Trần Anh B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Y và anh B có 01 con chung là Trần Ngọc An N, sinh 04/12/2018. Chị Y và anh B đều yêu cầu được nuôi con. Xét thấy nghề nghiệp của anh B làm nhân viên văn phòng quản lý đội của Công ty cao su Tân Biên, công việc của anh ngày trực, ngày không trực; ngày nào trực từ 20 – 21 giờ đêm anh mới được về nhà. Từ khi chị Y và anh B sống ly thân tháng 5/2022 đến nay cháu N sống cùng với chị Y. Để đảm bảo cuộc sống ổn định và phát triển bình thường cho cháu N nên giao chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét việc chị Y yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 82 luật Hôn nhân và gia đình, cần buộc anh B cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 26/9/2022 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Ngọc Y và anh Trần Anh B không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn); anh Trần Văn B Phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ngọc Y và anh Trần Anh B.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thị Ngọc Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Ngọc An N, sinh 04/12/2018. Anh Trần Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ngọc An N mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 26/9/2022 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Trần Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Phạm Thị Ngọc Y cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Trần Anh B không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phạm Thị Ngọc Y cho đến khi thi hành án xong, anh Trần Anh B còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Ngọc Y và anh Trần Anh B không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004003 ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Phạm Thị Ngọc Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Anh B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con).

5. Chị Phạm Thị Ngọc Y và anh Trần Anh B có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã S, huyện C, TN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(N^o).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na